

Bản án số: **293/2022/HSST**

Ngày: **19/12/2022**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn và ông Vương Đình Quang
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/12/2022, tại trụ sở TAND quận N, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 297/2022/TLST-HS ngày 28/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Đức T, sinh năm 1970; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, phường M, quận N, Hà Nội.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Đỗ Đức T và bà Nguyễn Thị V

Bị cáo có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1971; Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Có 01 tiền án – Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65 ngày 10/8/2000 của TAND quận N, Hà Nội xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 08/5/2022. Chưa chấp hành khoản tiền án phí và tiền sung công quỹ Nhà nước.

Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Số giam 3095B2/5 – Có mặt

2. Nguyễn Hữu Q (tên gọi khác: Nguyễn Hữu N), sinh năm 1980; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Tổ 2, phường M, quận N, Hà Nội.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Hữu L và bà Đỗ Thị Y

Bị cáo có vợ là Nghiêm Thị N, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Có 01 tiền án – Tại bản án hình sự sơ thẩm số 120/2019/HSST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại 21/10/2021.

Tiền sự: Không

Nhân thân: + Tại bản án hình sự sơ thẩm số 396/2012/HSST ngày 13/11/2012 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại 18/01/2014 (đã xóa án tích).

+ Ngày 16/10/2006, Công an phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt 150.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 19/5/2016, Công an phường Yên Kiêu, Hà Đông xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Số giam 3235B2/2 – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị VKSND quận N, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng tháng 7/2022, qua bạn bè xã hội, Đỗ Đức T quen với một người đàn ông tên “Hùng” và biết “Hùng” bán ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/6/2022, Hùng đi xe máy (không rõ biển kiểm soát) đến cổng nhà T tại địa chỉ ngõ 8/11 tổ 4 phường P, quận N, Hà Nội hỏi bán ma túy Heroine, T đồng ý mua 05 gói ma túy Heroine với giá là 800.000đ. Liên đó, Hùng đưa qua ô cửa cổng sắt 05 gói ma túy Heroine, T trả cho Hùng 800.000đ. Sau đó, T đã lấy 01 gói trong số 05 gói ma túy đã mua để sử dụng.

Khoảng 17 giờ ngày 15/6/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Hữu Q đi xe đạp từ nhà tại tổ 2, phường M, quận N, Hà Nội đến nhà Đỗ Đức T để mua ma túy. Tại đây, Q đã mua của T 200.000đ ma túy loại Heroine, sau đó đi về nhà. Khi Q đi đến trước cửa số nhà 48 ngõ 56, tổ 5, phường P, N, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an phường Phú Đô kiểm tra, thu giữ vật chứng gồm:

+ Thu giữ của Nguyễn Hữu Q: 01 gói giấy màu trắng kích thước (1x2) cm có khối lượng 0,233 gam nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim 0377055812; 01 xe đạp nhãn hiệu Amida.

+ Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Đức T thu giữ: 03 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 cân điện tử màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asanzo màu đen có gắn sim; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 3968/KLGD-PC09 ngày 23/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, xác định (Tang vật thu giữ của Nguyễn Hữu Q): Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,233 gam.

Tại bản kết luận giám định số 3969/KLGD-PC09 ngày 23/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận (Tang vật thu giữ của Đỗ Đức T): Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,119 gam; Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,123 gam; Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,106 gam; 01 cân điện tử màu bạc có dính ma túy loại Heroin.

Tại bản cáo trạng số 307/CT-VKSNTL ngày 24/11/2022 của VKSND quận N, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đỗ Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Truy tố Nguyễn Hữu Q, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội đối với các bị cáo. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với mỗi bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đỗ Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về Điều luật và hình phạt đề nghị:

Bị cáo T: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù.

Bị cáo Q: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Asanzo và 200.000đ. Trả lại bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cân điện tử và số ma túy còn lại sau giám định. Miễn hình phạt bổ sung cho cả 02 bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng số 307 ngày 24/11/2022 của VKSND quận N đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với các bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, không oan. Hai bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, HĐXX nhận định: Ngày 15/6/2022, Đỗ

Đức T đã cất giấu 0,578 gam ma túy loại Heroin mục đích để bán cho các đối tượng nghiện. Khoảng 17 giờ ngày 15/6/2022, T đã bán cho Nguyễn Hữu Q 01 gói giấy chứa 0,233 gam ma túy loại Heroin với giá 200.000đ. Khi Q đang đến khu vực trước số nhà 48 ngõ 56, tổ 5 phường P, N, Hà Nội để tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của Đỗ Đức T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Hành vi của Nguyễn Hữu Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Là nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm khác; Trực tiếp hủy hoại sức khỏe đối với người sử dụng, gây mất trật tự trị an, làm băng hoại đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm.

Về nhân thân của các bị cáo: Tính đến ngày phạm tội, cả hai bị cáo đều có tiền án về tội mua bán, tàng trữ ma túy. Lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Ngoài ra, bị cáo Q có nhân thân không tốt đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và bị xử phạt hành chính về các hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Trộm cắp tài sản”.

Xét cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án tương ứng với tính chất mức độ hành vi của mỗi bị cáo đã gây ra. Cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung: “Phạt tiền” cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của các bị cáo.

Liên quan trong vụ án còn có người đàn ông tên Hùng đã bán ma túy cho Đỗ Đức T (như T khai), do không xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe đạp nhãn hiệu Amida cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Hữu Q khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp trên của chị Nghiêm Thị N là vợ của Q mua vào đầu năm 2020 để cho con chị N đi học. Ngày 15/6/2022, khi Q lấy xe đạp đi mua ma túy thì chị N không biết. Ngày 07/11/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 230 trao trả chiếc xe đạp nhãn hiệu Amida cho chị Nghiêm Thị N. Chị N đã nhận lại tài sản và không có ý kiến khác.

Số vật chứng còn lại cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động và 200.000đ; Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Đỗ Đức T 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Hữu Q 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Asanzo màu đen có gắn sim và 200.000đ. Trả lại bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen có gắn sim. Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong dán kín, có chữ ký của Công an phường Phú Đô và giám định viên, 01 phong bì có chữ ký của Nguyễn Hữu Q, 02 phong bì có chữ ký của Đỗ Đức T. (Đặc điểm vật chứng đúng như biên bản giao nhận vật chứng số 56 ngày 28/11/2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận N; Số tiền đã nộp ngày 28/11/2022 vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc Nhà nước N của Chi cục thi hành án quận N).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, Công an quận
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn văn Vinh